

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH
ĐÔ THỊ PHÚC YÊN

HA
VA
FA

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 27



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Phúc Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Phúc Yên là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500144243, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 11 năm 1999 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 08 lần được cấp các giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần 08 ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc thay đổi chức danh của người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số nhà 06, đường Lý Nam Đế, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.
- Điện thoại : 0211 3 854 328/ 3 511 006
- Fax : 0211 3 872 542

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là duy trì vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, thoát nước và xử lý nước thải, hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ, xây dựng công trình công ích (Quản lý, duy tu và xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan (Quản lý, vận hành hệ thống thoát nước, công viên cây xanh, chiếu sáng công cộng, trang trí đô thị, tín hiệu giao thông) và các công trình khác.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thuyết	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 7 năm 2021
Ông Nguyễn Hồng Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Văn Dương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021
Ông Đặng Văn Vịnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Huệ	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021
Bà Phan Thu Trang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Hồng Phú	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Tuấn Minh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021
Bà Đặng Thị Bích Vân	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021
Bà Phùng Thị Diễm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021
Bà Hoàng Thị Đô	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021
Ông Vũ Khắc Thuần	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021
Ông Ngô Xuân Nhận	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Hải	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 10 năm 2021
Ông Nguyễn Văn Thuyết	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 01 năm 2021
Ông Đặng Văn Vịnh	Tạm quyền Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 06 tháng 7 năm 2021 Từ ngày 01 tháng 02 năm 2020 đến ngày 29 tháng 01 năm 2021
Ông Nguyễn Hồng Quang	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2021
	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Thuyết - Chủ tịch Hội đồng quản trị (từ ngày 01 tháng 02 năm 2021) và Ông Đặng Văn Vịnh – Phó Giám đốc (đến ngày 01 tháng 02 năm 2021).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Nguyễn Văn Thuyết
Chủ tịch

Ngày 28 tháng 3 năm 2022

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0324/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Phúc Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2022, từ trang 06 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

9815
NH
NG
SHIENHA
BAN VA
A &
AI HA
DA - H

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Phúc Yên tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 17 tháng 03 năm 2021.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa – Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 1794-2018-008-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2022

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 1907-2018-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN

Địa chỉ: Số nhà 06, đường Lý Nam Đế, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		62.555.296.566	33.864.592.631
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.165.326.874	4.443.287.329
1. Tiền	111		5.165.326.874	1.443.287.329
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	3.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		950.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	950.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		55.848.377.112	28.929.137.990
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	37.696.913.304	17.028.400.572
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		24.750.000	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	18.502.402.008	12.090.195.418
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(375.688.200)	(189.458.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		197.500.000	212.200.692
1. Hàng tồn kho	141	V.6	197.500.000	212.200.692
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		394.092.580	279.966.620
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	341.688.795	279.966.620
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	52.403.785	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN

Địa chỉ: Số nhà 06, đường Lý Nam Đế, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		27.025.735.230	24.275.651.771
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		25.489.509.807	22.869.210.051
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	25.489.509.807	22.869.210.051
<i>Nguyên giá</i>	222		92.608.813.120	89.017.754.029
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(67.119.303.313)	(66.148.543.978)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.323.465.800	1.323.465.800
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	1.323.465.800	1.323.465.800
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		212.759.623	82.975.920
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	212.759.623	82.975.920
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		89.581.031.796	58.140.244.402

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN

Địa chỉ: Số nhà 06, đường Lý Nam Đế, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		38.836.628.846	10.002.683.826
I. Nợ ngắn hạn	310		38.836.628.846	10.002.683.826
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	13.087.287.472	3.410.303.673
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.071.000	2.071.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	3.164.929.949	908.440.393
4. Phải trả người lao động	314		1.199.879.823	3.472.671.733
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	18.931.494.224	1.642.561.361
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	1.762.790.712	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	688.175.666	566.635.666
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN

Địa chỉ: Số nhà 06, đường Lý Nam Đế, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		50.744.402.950	48.137.560.576
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	31.830.931.697	29.224.089.323
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		20.739.850.000	20.739.850.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		20.739.850.000	20.739.850.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.427.657.525	3.427.657.525
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.663.424.172	5.056.581.798
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.803.752.798	5.056.581.798
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.859.671.374	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		18.913.471.253	18.913.471.253
1. Nguồn kinh phí	431	V.16	1.300.000.000	1.300.000.000
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432	V.17	17.613.471.253	17.613.471.253
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		89.581.031.796	58.140.244.402

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Vũ Khắc Hòa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Huệ

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Văn Thuyết

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN

Địa chỉ: Số nhà 06, đường Lý Nam Đế, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	65.299.176.986	51.917.571.577
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		65.299.176.986	51.917.571.577
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	55.796.357.171	40.888.401.034
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.502.819.815	11.029.170.543
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	300.046.157	108.259.504
7. Chi phí tài chính	22		453.263	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	6.201.008.693	6.753.975.449
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.601.404.016	4.383.454.598
11. Thu nhập khác	31	VI.5	4.919.091	-
12. Chi phí khác	32	VI.6	16.747.112	16.241.507
13. Lợi nhuận khác	40		(11.828.021)	(16.241.507)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.589.575.995	4.367.213.091
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	729.904.621	617.715.644
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.859.671.374</u>	<u>3.749.497.447</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>1.215</u>	<u>1.716</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	<u>1.215</u>	<u>1.716</u>

Người lập biểu

Vũ Khắc Hòa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Huệ

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Văn Thuyết

ÁNH
TY
HỮU HẠN
TƯ VÀ
C
NỘI
TP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN

Địa chỉ: Số nhà 06, đường Lý Nam Đế, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		69.946.096.783	66.867.438.556
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(41.167.090.888)	(32.331.951.193)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(14.368.673.314)	(17.109.074.566)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.11	(312.835.850)	(649.936.226)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		32.549.136.119	4.977.576.203
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(44.417.281.512)	(18.477.265.963)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.229.351.338	3.276.786.811
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.591.059.091)	(51.159.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		320.956.586	39.079.778
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.270.102.505)	(12.079.222)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN

Địa chỉ: Số nhà 06, đường Lý Nam Đế, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		1.762.790.712	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u>1.762.790.712</u>	<u>-</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		722.039.545	3.264.707.589
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.443.287.329	1.178.579.740
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>5.165.326.874</u>	<u>4.443.287.329</u>

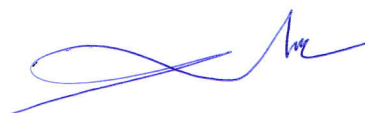
Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu



Vũ Khắc Hòa

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Huệ

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Văn Thuyết



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN

Địa chỉ: Số nhà 06, đường Lý Nam Đế, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Phúc Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng đường giao thông nội thị, vỉa hè đường bộ và hệ thống nước đô thị;
- Phun nước chống bụi đường trên các tuyến đường;
- Quản lý, sửa chữa, vận hành lưới điện chiếu sáng công cộng, đèn trang trí, đèn tín hiệu giao thông các khu vực công ty được giao quản lý;
- Trồng, tu bổ vườn hoa, công viên, cây xanh, dịch vụ hoa tươi, cây cảnh, trang trí;
- Dịch vụ sửa chữa, lắp đặt công trình chiếu sáng công cộng, công trình thoát nước sinh hoạt;
- Quản lý nghĩa trang liệt sỹ, nghĩa trang nhân dân và dịch vụ tang lễ;
- Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải lỏng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Ban Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 182 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 168 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN

Địa chỉ: Số nhà 06, đường Lý Nam Đế, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.

9815
NHÀ
ÔNG
NHIỆM
DÂN V
A &
AI HA
ĐA -

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN

Địa chỉ: Số nhà 06, đường Lý Nam Đế, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN

Địa chỉ: Số nhà 06, đường Lý Nam Đế, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 28
Máy móc và thiết bị	3
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5
Tài sản cố định nhà nước giao	(*)

(*) Tài sản cố định do nhà nước giao quản lý hiện không trích hao mòn theo quy định tại Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN

Địa chỉ: Số nhà 06, đường Lý Nam Đế, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN

Địa chỉ: Số nhà 06, đường Lý Nam Đế, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	394.941.559	371.877.283
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.770.385.315	1.071.410.046
Các khoản tương đương tiền	-	3.000.000.000
Cộng	<u>5.165.326.874</u>	<u>4.443.287.329</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Là hợp đồng tiền gửi số 246.2020.36186 có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 4,9%/năm được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Vĩnh Phúc (xem thuyết minh số V.13).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban Quản lý dịch vụ công ích thành phố Phúc Yên	35.543.339.302	14.606.729.996
Các khách hàng khác	2.153.574.002	2.421.670.576
Cộng	<u>37.696.913.304</u>	<u>17.028.400.572</u>

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan^(*)</i>	<i>10.685.700.000</i>	-
Ông Nguyễn Văn Thuyết - Tạm ứng	4.000.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Huệ - Tạm ứng	6.398.700.000	-
Ông Nguyễn Hồng Quang - Tạm ứng	254.000.000	-
Ông Nguyễn Thanh Hải - Tạm ứng	33.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>7.816.702.008</i>	<i>12.090.195.418</i>
Phải thu về cổ phần hóa	-	552.385.000
Ký cược, ký quỹ	-	11.450.000.000
Ông Nguyễn Đức Hưng - Tạm ứng ^(*)	4.000.000.000	-
Tạm ứng cá nhân khác ^(*)	3.665.238.000	-
Lãi dự thu TGNH	40.938.493	69.179.726
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	110.525.515	18.630.692
Cộng	<u>18.502.402.008</u>	<u>12.090.195.418</u>

^(*) Khoản tạm ứng để mua vật tư, cây xanh triển khai dự án dịch vụ công ích trên địa bàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN

Địa chỉ: Số nhà 06, đường Lý Nam Đế, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Nợ xấu**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công trình điện chiếu sáng công cộng đường Trần Phú ^(*)	Trên 3 năm	189.458.000	-	Trên 3 năm	189.458.000	-
Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng thành phố Phúc Yên ^(*)		176.251.000	-		176.251.000	176.251.000
Công trình cải tạo, nâng cấp đường giao thông vành đai Trung Nhì, tuyến phố Chùa Cầm	Trên 3 năm	12.081.000	-	Trên 3 năm	12.081.000	12.081.000
Công trình di chuyển hệ thống điện chiếu sáng dự án đường vành đai thị xã	Trên 3 năm	4.774.000	-	Trên 3 năm	4.774.000	4.774.000
Công trình điện chiếu sáng công cộng đường QL2 đi làng Mới	Trên 3 năm	137.763.000	-	Trên 3 năm	137.763.000	137.763.000
Công trình điện chiếu sáng công cộng phố Lê Xoay	Trên 3 năm	21.633.000	-	Trên 3 năm	21.633.000	21.633.000
Công ty TNHH MTV Tuyệt Long	Từ 2 đến 3 năm	14.256.000	4.276.800	Từ 1 đến 2 năm	14.256.000	14.256.000
Cộng		379.965.000	4.276.800		379.965.000	190.507.000

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	189.458.000	189.458.000
Trích lập dự phòng bổ sung	186.230.200	-
Số cuối năm	375.688.200	189.458.000

^(*) Là các khoản trích lập dự phòng phải thu đối với các công trình được đầu tư bằng vốn Ngân sách nhà nước.**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	-	64.909.092
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	197.500.000	147.291.600
Cộng	197.500.000	212.200.692

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	320.312.365	264.858.200
Chi phí bảo hiểm	21.376.430	15.108.420
Cộng	341.688.795	279.966.620

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN

Địa chỉ: Số nhà 06, đường Lý Nam Đế, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Căn cứ văn bản số 13496/BTC-ĐT ngày 09/10/2017 của Bộ Tài chính về việc xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán các dự án hoàn thành từ năm 2005 đến năm 2014 do không đủ hồ sơ quyết toán.

Chi phí xây dựng dở dang bao gồm Công trình chiếu sáng công cộng đường Trần Phú dừng thi công từ năm 2010 hiện tại chưa được đấu nối và công trình Công trình chợ trung tâm thị xã Phúc Yên dừng thi công từ năm 2007 do vướng mắc trong quá trình giải phóng mặt bằng. Hiện Công ty đang hoàn thiện các thủ tục để thực hiện tất toán tài khoản đối với hai dự án.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Le Delta	2.160.879.517	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Ngô Vương	2.731.450.000	-
Công ty Cổ phần Điện và Chiếu sáng An Phú	101.657.300	563.573.700
Công ty Cổ phần Thăng Lợi	963.344.000	963.344.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thương mại Vĩnh Tường	-	545.612.000
Các nhà cung cấp khác	7.129.956.655	1.337.773.973
Cộng	<u>13.087.287.472</u>	<u>3.410.303.673</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	594.104.543	-	4.816.137.954	(2.991.514.503)	2.418.727.994	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	312.835.850	-	729.904.621	(312.835.850)	729.904.621	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.500.000	-	22.589.032	(7.791.698)	16.297.334	-
Tiền thuê đất	-	-	130.574.939	(182.978.724)	-	52.403.785
Lệ phí môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	<u>908.440.393</u>	<u>-</u>	<u>5.702.206.546</u>	<u>(3.498.120.775)</u>	<u>3.164.929.949</u>	<u>52.403.785</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ duy trì vườn hoa, cây xanh đường phố, chiếu sáng công cộng; dịch vụ tang lễ.
- Dịch vụ khác

Không chịu thuế
10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN

Địa chỉ: Số nhà 06, đường Lý Nam Đế, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.589.575.995	4.367.213.091
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	59.947.112	45.041.505
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	3.649.523.107	4.412.254.596
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	729.904.621	882.450.920
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm^(*)	-	(264.735.276)
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	729.904.621	617.715.644

- (*) Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo thông báo hàng năm.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Phải trả khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	441.138.874	430.482.634
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	289.839.312	-
Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Vĩnh Yên _ Thu hộ ^(*)	16.800.419.414	-
Phòng Quản lý Đô thị TP Phúc Yên - Phí vệ sinh môi trường thu hộ	1.139.704.000	975.523.000
UBND thị xã Phúc Yên	50.000.000	50.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	210.392.624	186.555.727
Cộng	18.931.494.224	1.642.561.361

(*) Theo hợp đồng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích đô thị thành phố Phúc Yên năm 2021 số 06/HĐ-DVCI ngày 31 tháng 12 năm 2020. Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Phúc Yên và Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên là hai nhà thầu liên danh thực hiện, trong đó Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Phúc Yên là nhà thầu đại diện cho nhà thầu liên danh trực tiếp làm việc và giao dịch với Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện gói thầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN

Địa chỉ: Số nhà 06, đường Lý Nam Đế, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc theo hợp đồng cho vay hạn mức số 01.300081239 ngày 29 tháng 12 năm 2021. Khoản vay với mục đích bổ sung vốn lưu động thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ môi trường đô thị, với tổng mức dư nợ vay tại mọi thời điểm không vượt quá 2.375.000.000 VND. Lãi suất cho vay được ghi trên từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh một tháng một lần; lãi suất tại thời điểm ngày 31/12/2021 là 6,5%/năm. Khoản vay được bảo đảm theo hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 03.300081293/HĐBĐ/NHCT246-DTPY là hợp đồng tiền gửi số 246/2020/36186 số tiền 950.000.000 VND.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Ban thi đua khen thưởng	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	369.509.666	252.829.000	31.290.000	(162.579.000)	491.049.666
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	197.126.000	-	-	-	197.126.000
Cộng	566.635.666	252.829.000	31.290.000	(162.579.000)	688.175.666

15. Vốn chủ sở hữu**15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	20.739.850.000	3.427.657.525	1.307.084.351	25.474.591.876
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	3.749.497.447	3.749.497.447
Số dư cuối năm trước	20.739.850.000	3.427.657.525	5.056.581.798	29.224.089.323
Số dư đầu năm nay	20.739.850.000	3.427.657.525	5.056.581.798	29.224.089.323
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	2.859.671.374	2.859.671.374
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(252.829.000)	(252.829.000)
Số dư cuối năm nay	20.739.850.000	3.427.657.525	7.663.424.172	31.830.931.697

15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Nguyễn Văn Thuyết	17.724.240.000	17.724.240.000
Vốn góp của cổ đông khác	3.015.610.000	3.015.610.000
Cộng	20.739.850.000	20.739.850.000

15c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.037.985	2.037.985
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	2.037.985	2.037.985
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	2.037.985	2.037.985

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN

Địa chỉ: Số nhà 06, đường Lý Nam Đế, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 như sau:

• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% lợi nhuận) : VND 252.829.000

16. Nguồn kinh phí

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.300.000.000	1.300.000.000
Nguồn kinh phí được cấp	-	-
Số cuối năm	<u>1.300.000.000</u>	<u>1.300.000.000</u>

17. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	17.613.471.253	17.613.471.253
Số hao mòn trong năm	-	-
Số cuối năm	<u>17.613.471.253</u>	<u>17.613.471.253</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu của dịch vụ đã cung cấp.

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	292.715.353	98.818.081
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.330.804	9.441.423
Cộng	<u>300.046.157</u>	<u>108.259.504</u>

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.889.731.430	3.339.726.382
Chi phí đồ dùng văn phòng	116.954.296	164.625.359
Chi phí khấu hao tài sản cố định	414.010.000	415.998.875
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	186.230.200	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	225.306.585	659.658.500
Các chi phí khác	1.365.776.182	2.170.966.333
Cộng	<u>6.201.008.693</u>	<u>6.753.975.449</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN

Địa chỉ: Số nhà 06, đường Lý Nam Đế, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Thu nhập khác

Là thu nhập từ thanh lý dụng cụ lao động đã hư hỏng

6. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí tài trợ, ủng hộ	10.000.000	10.000.000
Phạt chậm nộp bảo hiểm	225.873	5.182.248
Chi phí khác	6.521.239	1.059.259
Cộng	<u>16.747.112</u>	<u>16.241.507</u>

7. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay⁽ⁱⁱ⁾</u>	<u>Năm trước⁽ⁱ⁾</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.859.671.374	3.749.497.447
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(383.171.209)	(252.829.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.476.500.165	3.496.668.447
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.037.985	2.037.985
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.215</u>	<u>1.716</u>

(i) Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại, giảm từ 1.808 VND xuống còn 1.706 VND, do xác định lại số trích quỹ khen thưởng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021.

(ii) Để phục vụ mục đích trình bày chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm nay, quỹ khen thưởng, phúc lợi được tạm tính theo tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay. Tỷ lệ này được xác định theo mức trích của năm trước.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	23.142.384.742	6.959.366.978
Chi phí nhân công	24.434.253.702	19.482.013.817
Chi phí khấu hao tài sản cố định	970.759.335	587.845.875
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.531.524.718	18.198.644.926
Chi phí khác	1.968.651.767	2.395.959.433
Cộng	<u>62.047.574.264</u>	<u>47.623.831.029</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN

Địa chỉ: Số nhà 06, đường Lý Nam Đế, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên trong Ban điều hành:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Nguyễn Văn Thuyết - Chủ tịch HĐQT		
<i>Tạm ứng</i>	4.000.000.000	-
Ông Nguyễn Hồng Quang - Thành viên HĐQT		
<i>Tạm ứng</i>	254.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Huệ - Thành viên HĐQT		
<i>Tạm ứng</i>	9.448.700.000	-
<i>Hoàn ứng</i>	3.050.000.000	-
Bà Phan Thu Trang - Thành viên HĐQT		
<i>Tạm ứng</i>	80.000.000	-
<i>Hoàn ứng</i>	80.000.000	-
Ông Nguyễn Thanh Hải - Giám đốc		
<i>Tạm ứng</i>	33.000.000	-
Ông Vũ Khắc Thuần - Thành viên BKS		
<i>Tạm ứng</i>	100.000.000	-
<i>Hoàn ứng</i>	100.000.000	-

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.4.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Tiền thưởng</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Ông Nguyễn Văn Thuyết - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	254.842.632	14.400.000	96.518.334	365.760.966
Ông Nguyễn Hồng Quang - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	107.694.160	8.640.000	47.205.334	163.539.494
Ông Nguyễn Văn Dương - Thành viên HĐQT	-	8.640.000	-	8.640.000
Ông Đặng Văn Vịnh - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	195.708.928	8.640.000	50.158.000	254.506.928
Bà Nguyễn Thị Huệ - Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	103.743.373	8.640.000	76.305.000	188.688.373
Bà Phan Thu Trang - Thành viên HĐQT	98.440.792	8.640.000	71.209.000	178.289.792
Ông Nguyễn Hồng Phú - Thành viên HĐQT	3.200.000	8.640.000	2.000.000	13.840.000
Ông Phạm Tuấn Minh - Trưởng BKS	-	8.640.000	-	8.640.000
Bà Đặng Thị Bích Vân - Trưởng BKS	73.646.297	8.640.000	51.844.000	134.130.297
Bà Phùng Thị Diễm - Thành viên BKS	-	5.760.000	-	5.760.000
Bà Hoàng Thị Đô - Thành viên BKS	-	5.760.000	-	5.760.000
Ông Vũ Khắc Thuần - Thành viên BKS	88.753.480	5.760.000	62.036.000	156.549.480
Ông Ngô Xuân Nhận - Thành viên BKS	-	5.760.000	-	5.760.000
Ông Nguyễn Thanh Hải - Giám đốc	44.843.853	-	-	44.843.853
	970.873.515	106.560.000	457.275.668	1.534.709.183

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN

Địa chỉ: Số nhà 06, đường Lý Nam Đế, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng	Cộng
Năm trước				
Ông Nguyễn Huy Hải - Chủ tịch HĐQT	50.816.000	2.400.000	-	53.216.000
Ông Đặng Văn Vịnh - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc tạm quyền Giám đốc	254.402.000	17.280.000	16.112.000	287.794.000
Bà Nguyễn Thị Huệ - Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	236.570.000	17.280.000	15.328.000	269.178.000
Bà Phan Thu Trang - Thành viên HĐQT	218.442.000	17.280.000	14.348.000	250.070.000
Ông Nguyễn Hồng Phú - Thành viên HĐQT	5.000.000	17.280.000	4.000.000	26.280.000
Bà Đặng Thị Bích Vân - Trưởng BKS	159.046.000	17.280.000	10.624.000	186.950.000
Ông Vũ Khắc Thuận - Thành viên BKS	178.665.000	11.520.000	12.584.000	202.769.000
Ông Ngô Xuân Nhận - Thành viên BKS	-	11.520.000	-	11.520.000
Cộng	1.102.941.000	111.840.000	72.996.000	1.287.777.000

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Vũ Khắc Hòa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Huệ

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Văn Thuyết

MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN